

Số: 01/2023/QĐST- HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 06 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Thu Hiền

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 232/2022/TLST-HNGĐ ngày 09/11/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp số 158/2022/QĐ-TA ngày 23 tháng 12 năm 2022 bao gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Chị Hoàng Thị Thanh X, sinh năm 1993; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu Trới 2, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Anh Dương Sỹ B, sinh năm 1989; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Xóm Thắng lợi, xã T, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Nhật Bản.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai của chị Hoàng Thị Thanh X và quá trình giải quyết vụ án anh Dương Sỹ B trình bày thống nhất như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thanh X và anh Dương Sỹ B đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 25/10/2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau tại Quảng Ninh được một thời gian. Năm 2019, anh B đi lao động tại Nhật Bản cho đến nay. Thời gian đầu vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc với nhau càng về sau càng ít và hiện nay không còn liên lạc với nhau nữa. Năm 2022 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, trong thời gian anh B đi lao động ở nước ngoài thì chị Hoàng Thị Thanh X có con riêng nên dẫn đến vợ chồng không còn tin tưởng nhau, không còn quan tâm cũng như không còn tình cảm với nhau. Nhận thấy tình cảm không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì

quan hệ vợ chồng nên chị Hoàng Thị Thanh X và anh Dương Sỹ B yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị Hoàng Thị Thanh X và anh Dương Sỹ B đều thừa nhận cháu Dương Hoàng Minh Đ, sinh ngày 19/10/2020 là con riêng của chị X nên anh B và chị X thống nhất giao cháu Dương Hoàng Minh Đ cho chị X trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

Ngoài ra, anh Dương Sỹ B trình bày do tình hình dịch bệnh phức tạp và công việc, anh không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết vụ việc nên xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ việc và ủy quyền việc giao nhận tài liệu, chứng cứ cho ông Dương Sỹ G và bà Hoàng Thị T (bố, mẹ đẻ anh B); địa chỉ: Xóm T, xã Đ, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Dương Sỹ B hiện đang sinh sống, lao động tại Nhật Bản. Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an số 22457/QLXNC-P5 ngày 26/10/2022 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh thì anh Dương Sỹ B đã xuất cảnh gần nhất vào ngày 13/6/2022 hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước, nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Dương Sỹ B xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho ông Dương Sỹ G và bà Hoàng Thị T (bố, mẹ đẻ anh B); địa chỉ: Xóm T, xã Đ, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh Dương Sỹ B theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thanh X và anh Dương Sỹ B đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 25/10/2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Căn cứ quy định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của chị Hoàng Thị Thanh X và anh Dương Sỹ B hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là quan điểm sống không hòa hợp, vợ chồng không còn tìm thấy tiếng nói chung dẫn đến tình cảm không còn, mục đích xây dựng hạnh phúc gia đình không đạt được. Nay, chị X và anh B đều tự nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ này.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...” (Điều 55).

Như vậy, chị Hoàng Thị Thanh X và anh Dương Sỹ B đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù cháu Dương Hoàng Minh Đ, sinh ngày 19/10/2020 được sinh trong thời kỳ hôn nhân. Tuy nhiên chị Hoàng Thị Thanh X và anh Dương Sỹ B đều thừa nhận cháu Dương Hoàng Minh Đ không phải con chung của vợ chồng mà là con riêng của chị Hoàng Thị Thanh X, nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của chị X và anh B giao cháu Dương Hoàng Minh Đ cho chị X chăm sóc và nuôi dưỡng.

Xét thấy sự thống nhất, thỏa thuận của các đương sự là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên cần căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án miễn xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của chị X và anh B.

[3] Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện chịu lệ lý ly hôn sơ thẩm của chị Hoàng Thị Thanh X.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Thanh X và anh Dương Sỹ B.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Hoàng Minh Đ, sinh ngày 19/10/2020 cho chị Hoàng Thị Thanh X trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Hoàng Thị Thanh X nhưng được trừ số tiền 300.000đ chị X đã nộp theo biên lai số 0000377 ngày 04/11/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND thị trấn T;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Trần Thị Thu Hiền